

V/v đẩy mạnh các hoạt động nữ công
năm học 2014 - 2015

Kính gửi:

- Công đoàn Giáo dục các huyện, thành phố;
- Công đoàn các đơn vị trường học, trực thuộc.

Nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 207/KH-CĐN ngày 29/7/2014 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của nữ nhà giáo và lao động ngành Giáo dục trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đồng thời chuẩn bị cho Hội nghị tổng kết 5 năm phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” và Tiểu Đề án 2 “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong trường học” giai đoạn 2010 - 2015, Công đoàn Giáo dục Hoà Bình hướng dẫn các đơn vị trong ngành tập trung chỉ đạo đẩy mạnh một số hoạt động nữ công năm học 2014 - 2015, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

- Động viên nữ nhà giáo và lao động phát huy tài năng, trí tuệ, lao động sáng tạo góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2014 - 2015; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới đánh giá, xếp loại học sinh, đổi mới thi, tuyển sinh theo những chủ trương đổi mới của ngành.

- Xây dựng người phụ nữ ngành Giáo dục theo 5 tiêu chí: “*Yêu nước; Có trình độ chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo và hoàn thành tốt công tác được giao; Có sức khỏe; Có lối sống văn hóa và tấm lòng nhân hậu; Quan tâm đến lợi ích xã hội và cộng đồng*”, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống trong sáng, giản dị, lành mạnh của nhà giáo

- Vận động nữ nhà giáo và lao động tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của ngành, phát huy dân chủ, xây dựng tập thể, đơn vị đoàn kết, phát triển vững mạnh; xây dựng gia đình theo tiêu chí no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

II. Nội dung hoạt động chủ yếu

1. Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 11/NQ-TW ngày 22/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước; Luật Bình đẳng giới; Kế hoạch Bình đẳng giới ngành Giáo dục giai đoạn 2012 - 2015; tuyên truyền phổ biến sâu rộng ý nghĩa của phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”, các bài học kinh nghiệm, các tấm gương điển hình của phong trào trong thời gian qua; đồng thời lồng ghép với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao

động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” với cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Tiếp tục phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ triển khai hiệu quả và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Tiểu Đề án 2 “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong các trường học” giai đoạn 2010 - 2015, xây dựng hình ảnh người phụ nữ mới với các phẩm chất “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang” gắn với việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT.

2. Chuẩn bị cho công tác tổng kết 5 năm phong trào “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” giai đoạn 2010 - 2015:

- Tổ chức đăng ký danh hiệu cá nhân từ đầu năm học;
- Rà soát danh hiệu tập thể, cá nhân đã đạt hàng năm và 03 năm để chuẩn bị cho công tác khen thưởng giai đoạn 2010 - 2015;
- Phát hiện các tập thể và cá nhân nữ điển hình, tiêu biểu trên các lĩnh vực hoạt động, công tác để tổ chức biểu dương kịp thời trong đơn vị và toàn Ngành;
- Xây dựng kế hoạch tổng kết, xây dựng tư liệu, phóng sự về tập thể và cá nhân nữ điển hình, tiêu biểu.

3. Chủ động tham gia với chính quyền đảm bảo việc làm, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, thu nhập ổn định cho nữ nhà giáo và lao động. Phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, thực hiện bình đẳng giới; chống các hành vi phân biệt đối xử, xúc phạm nhân phẩm, danh dự người phụ nữ, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của nữ nhà giáo và lao động.

4. Động viên nữ nhà giáo và lao động tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn, giáo dục nâng cao nhận thức về giới, phấn đấu đạt chuẩn mực người phụ nữ ngành Giáo dục. Thực hiện nghiêm túc chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình, cơ sở giáo dục, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc.

5. Phát hiện, giới thiệu nữ nhà giáo và lao động ưu tú cho Đảng xem xét bồi dưỡng kết nạp, tham gia cấp ủy, bộ máy lãnh đạo chính quyền, đoàn thể các cấp.

6. Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp công đoàn, tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban nữ công các cấp đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng để làm tốt công tác tham mưu về công tác vận động nữ và triển khai phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”; đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác nữ công trong giai đoạn mới.

7. Lựa chọn các nội dung, hình thức phù hợp để tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và khởi nghĩa

Hai Bà Trưng, ngày Quốc tế hạnh phúc, Tháng Công nhân, Tháng hành động vì trẻ em và ngày gia đình Việt Nam (28/6), Tháng Dân số, Ngày Dân số Việt Nam, Ngày Dân số thế giới... đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của các Câu lạc bộ nữ công.

III. Tổ chức thực hiện

Đề nghị Công đoàn Giáo dục các huyện, thành phố; các đơn vị trường học, trực thuộc quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung công tác nữ công năm học 2014 – 2015; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” giai đoạn 2010 - 2015, chuẩn bị tốt cho công tác tổng kết trong năm 2015, đồng thời báo cáo bằng văn bản đúng thời gian quy định (báo cáo cuối năm 2014 gửi trước ngày 20/10/2014 kèm theo biểu mẫu số liệu kính kèm, báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 05/5/2015) về Thường trực Công đoàn Giáo dục Hòa Bình để tổng hợp báo cáo Công đoàn các cấp./.

Nơi nhận

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch CĐGD Hoà Bình;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở GD&ĐT;
- UV BCH CĐGD;
- Công đoàn Giáo dục các huyện, thành phố;
- Công đoàn các đơn vị trực thuộc;
- Website ngành;
- Lưu: VT, CĐ (TTH 08).

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Hà Đức Hạnh

Tên đơn vị:.....

(Khối CĐGD các huyện, thành phố)

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỮ CÔNG Năm 2014

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC TRONG NỮ CBNGLĐ

TT	Nội dung	Tổng số đơn vị tổ chức	Tổng số cuộc được tổ chức	Số lượt người tham gia	Ghi chú
1	Phổ biến tuyên truyền các Bộ luật, chế độ chính sách liên quan đến nữ				
2	Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về giới tính, bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ phụ nữ; gia đình, trẻ em, dân số, SKSS,				
3	Tuyên truyền Tiêu đề án II và đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt”				
4	Một số hoạt động lớn liên quan đến công tác nữ công (Hội thi, Hội thảo....)				

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ PHỐI HỢP KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN LAO ĐỘNG NỮ

Đơn vị thực hiện	Tổng số cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm tra	Tổng số cơ quan, đơn vị phối hợp kiểm tra
CĐGD cấp tỉnh		
CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở		
Công đoàn cơ sở		
TỔNG		

- Số CBNGLĐ vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình:
- Nội dung chính sách pháp luật liên quan đến lao động nữ chưa thực hiện theo đúng quy định
- Nội dung kiến nghị khác (nếu có).....

III. KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA “GIỎI VIỆC TRƯỜNG – ĐẢM VIỆC NHÀ”

- Cá nhân đạt danh hiệu thi đua “GVT-ĐVN”/tổng số nữ CBNGLĐ:.....
- Tổng số tập thể, cá nhân được nhận cờ, bằng khen, giấy khen về phong trào “GVT-ĐVN”:.....
- Số nữ được khen cao từ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ và tương đương:.....

IV. CÔNG TÁC NỮ CBNGLĐ

- Tổng số nữ CBNGLĐ/tổng số CBNGLĐ:.....(Tỷ lệ..... %)
- Trong đó nữ đảng viên/tổng số đảng viên:...../(tỷ lệ:..... %).
- Nữ GS, PGS:.....(tỷ lệ.....%); TS:.....(tỷ lệ.....%); thạc sỹ.....(tỷ lệ:.....%), khác.....(tỷ lệ.....%).

- Tổng số cán bộ nữ công:
 - + Chuyên trách:
 - + Bán chuyên trách:
- Tổng số Ban nữ công quản chúng/tổng số CĐCS và CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở:

Đơn vị	Nữ tham gia BCH công đoàn		Nữ tham gia BTV công đoàn		Nữ là chủ tịch. Phó chủ tịch công đoàn		Số lượt người được tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công, VSTBPN	Số cán bộ chủ chốt CĐ và cán bộ nữ công được tập huấn về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động CĐ
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ		
CĐ cấp tỉnh và tương đương								
CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở								
CĐ cơ sở								
TỔNG								

- Số đơn vị có 50% lao động nữ trở lên đã có cán bộ lãnh đạo CĐ chủ chốt là nữ/TS đơn vị có 50% lao động nữ trở lên:.....

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TRONG NỮ CBNGLĐ

Tên Quỹ	Cấp tỉnh				Cấp trên trực tiếp cơ sở và cơ sở			
	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	Số người được vay, hỗ trợ	Số tiền cho vay, hỗ trợ	Thu nhập tăng thêm bình quân/người/tháng (từ...đến ...nghìn đồng)	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	Số người được vay, hỗ trợ	Số tiền cho vay, hỗ trợ	Thu nhập tăng thêm bình quân/người/tháng (từ...đến...nghìn đồng)
Quỹ								
Quỹ								
Quỹ khác (nếu có)								

Người tổng hợp

TM. BAN THƯỜNG VỤ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:.....

(Khởi đơn vị trực thuộc)

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỮ CÔNG Năm 2014

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC TRONG NỮ CBNGLĐ

TT	Nội dung	Tổng số đơn vị tổ chức	Tổng số cuộc được tổ chức	Số lượt người tham gia	Ghi chú
1	Phổ biến tuyên truyền các Bộ luật, chế độ chính sách liên quan đến nữ				
2	Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về giới tính, bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ phụ nữ; gia đình, trẻ em, dân số, SKSS,				
3	Tuyên truyền Tiểu đề án II và đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt”				
4	Một số hoạt động lớn liên quan đến công tác nữ công (Hội thi, Hội thảo....)				

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ PHỐI HỢP KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN LAO ĐỘNG NỮ

Đơn vị thực hiện	Tổng số cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm tra	Tổng số cơ quan, đơn vị phối hợp kiểm tra
CD cấp trên trực tiếp cơ sở		
Công đoàn cơ sở		
TỔNG		

- Số CBNGLĐ vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình:
- Nội dung chính sách pháp luật liên quan đến lao động nữ chưa thực hiện theo đúng quy định
- Nội dung kiến nghị khác (nếu có).....

III. KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA “GIỎI VIỆC TRƯỜNG – ĐẢM VIỆC NHÀ”

- Cá nhân đạt danh hiệu thi đua “GVT-ĐVN”/tổng số nữ CBNGLĐ:.....
- Tổng số tập thể, cá nhân được nhận cờ, bằng khen, giấy khen về phong trào “GVT-ĐVN”:.....
- Số nữ được khen cao từ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ và tương đương:.....

IV. CÔNG TÁC NỮ CBNGLĐ

- Tổng số nữ CBNGLĐ/tổng số CBNGLĐ:.....(Tỷ lệ..... %)
- Trong đó nữ đảng viên/tổng số đảng viên:...../.....(tỷ lệ:..... %).
- Nữ GS, PGS:.....(tỷ lệ.....%): TS:.....(tỷ lệ.....%); thạc sỹ.....(tỷ lệ:.....%), khác.....(tỷ lệ.....%).

- Tổng số cán bộ nữ công:
 - + Chuyên trách:
 - + Bán chuyên trách:
- Tổng số Ban nữ công quần chúng/tổng số CĐCS và CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở:

Đơn vị	Nữ tham gia BCH công đoàn		Nữ tham gia BTV công đoàn		Nữ là chủ tịch. Phó chủ tịch công đoàn		Số lượt người được tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công, VSTBPN	Số cán bộ chủ chốt CĐ và cán bộ nữ công được tập huấn về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động CĐ
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ		
CĐ cấp ngành Trung ương, cấp tỉnh và tương đương								
CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở								
CĐ cơ sở								
TỔNG								

- Số đơn vị có 50% lao động nữ trở lên đã có cán bộ lãnh đạo CĐ chủ chốt là nữ/TS đơn vị có 50% lao động nữ trở lên:.....

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TRONG NỮ CBNGLD

Tên Quỹ	Cấp tỉnh				Cấp trên trực tiếp cơ sở và cơ sở			
	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	Số người được vay, hỗ trợ	Số tiền cho vay, hỗ trợ	Thu nhập tăng thêm bình quân/người/tháng (từ...đến ...nghìn đồng)	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	Số người được vay, hỗ trợ	Số tiền cho vay, hỗ trợ	Thu nhập tăng thêm bình quân/người/tháng (từ...đến...nghìn đồng)
Quỹ								
Quỹ								
Quỹ khác (nếu có)								

Người tổng hợp

TM. BAN CHẤP HÀNH
(Ký tên, đóng dấu)